**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thần thoại | **3** | **0** | **4** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận về tác phẩm truyện/ nghị luận xã hội. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM GIỮA KÌ I**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1**  **2** | **Đọc hiểu**  Văn nghị luận | Thần thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được không gian, thời gian trong truyện thần thoại.  - Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại.  - Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong truyện thần thoại.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu vàphân tích được nhân vật trong truyện thần thoại; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Lí giải được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện; lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong truyện thần thoại.  - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,… trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | **3 TN** | **4TN 1TL** | **2 TL** | **0** |
| Nghị luận về một vấn để xã hội. | **Nhận biết**:  - Nhận biết được hệ thống luận điểm, luận cứ, dẫn chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, sự kết hợp các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận, các biện pháp tu từ…  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận một tác phẩm văn học.  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích tạo lập văn bản.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; tác dụng của các biện pháp tu từ; công dụng của dấu câu; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. |
| Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội |
| **2** | **Viết** | **3 TN** | **4TN 1TL** | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | ***20*** | ***40*** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **60** | **40** | ***30*** | ***10*** |
|  | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Ngữ văn - Lớp 10**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

*Nữ thần Héra vĩ đại, vợ của vị thần tối cao Zeus, là vị nữ thần của hôn nhân và gia đình. Nàng bảo vệ cho hạnh phúc của những đôi lứa đã gắn bó với nhau bằng lễ kết hôn, trông nom và săn sóc đến việc sinh nở con cái của những đôi vợ chồng để có thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, đời đời bất diệt. Nàng lại là vị thần bảo vệ cho những bà mẹ vừa mới sinh nở và những trẻ sơ sinh mới cất tiếng khóc chào đời sao cho, nói như người Việt Nam chúng ta, được mẹ tròn, con vuông. Người Hy Lạp xưa kia thường cầu khẩn Héra phù hộ cho gia đình được đầm ấm, nhiều con, đông cháu.*

*…Thần Zeus đã đến tìm nàng và hai người cưới nhau, thành vợ thành chồng từ đấy. Từ đó nữ thần Héra trở thành vị nữ thần có uy quyền to lớn như thần Zeus, vị nữ thần cai quản các vị thần, kể cả nam thần và loài người. Đám cưới của họ diễn ra rất trọng thể trên thiên đình bởi vì đây không phải là đám cưới của một vị thần như trăm ngàn vị thần khác mà là của vị thần tối cao, cầm đầu các vị thần. Trong những tặng phẩm của các vị thần “cấp dưới” anh em, bè bạn đem đến mừng hạnh phúc của đôi vợ chồng mới, có tặng phẩm của nữ thần Đất mẹ-Gaia, là quý nhất. Đó là một vườn cây thơ mộng trong đó có những cây táo có quả vàng ở mãi tận miền cực tây của đất. Nữ thần Héra giao cho ba chị em nữ thần Hespérides trông coi, vì thế người ta thường gọi là vườn táo Hespérides.*

*…Nhưng còn Zeus thì lại không chung thủy với Héra. Thần đã làm cho Héra biết bao lần điên đầu sôi máu vì những cuộc tình duyên của thần với những thiếu nữ này, nữ thần khác. Cảnh gia đình của vị nữ thần bảo vệ cho hạnh phúc và sự ấm cúng gia đình lại chẳng lấy gì làm hạnh phúc và ấm cúng cho lắm. Không thể trả thù Zeus được, Héra chỉ còn cách trút tất cả “máu ghen” của mình xuống những đứa con, kết quả của những cuộc “ngoại tình” của Zeus, hoặc vào bản thân tình nhân của Zeus như Dionysos, Io... Đã có lần vì quá bực tức với Zeus, Héra mưu tính với Poséidon và Athéna bắt Zeus xiềng lại để cho Zeus khỏi lẻn xuống trần….*

*Cũng như chồng, Héra có thể dồn mây mù, nổi giông tố, sấm sét. Nàng ngồi trên ngai vàng cạnh thần Zeus, tay cầm cây vương trượng, đầu đội vương miện, tấm khăn lụa mỏng trùm che lên mặt tượng trưng cho lễ kết hôn. Đôi khi Héra cầm trong tay một quả lựu, vật tượng trưng cho sự mắn đẻ, đông con. Một con công xòe đuôi múa dưới chân nàng. Có hẳn một cỗ xe do hai con thần mã kéo, làm toàn bằng đồng đỏ rực và vàng óng ánh dành riêng cho nàng để nàng đi du ngoạn đây đó và thường là đưa nàng xuống trần can thiệp vào những công việc của người trần thế và theo dõi hành tung của Zeus.*

(https://truyenplus.vn)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1. Xác định thể loại của văn bản trên:**

A. Thần thoại

B. Sử thi

C. Cổ tích

**Câu 2**. Chi tiết vườn cây táo vàng gợi em nhớ đến bài học nào?

A. Chiến thắng Mtao-Mxây

B. Hê-ra-clét đi tìm táo vàng

C. Ra-ma-ya-na

D. Thần trụ trời

**Câu 3:**  Quả lựu trong tay nữ thần Héra tượng trưng cho điều gì?

A. Tượng trưng cho sự mắn đẻ, đông con

B. Tượng trưng cho hạnh phúc gia đình

C. Tượng trương cho quyền lực

D. Tượng trưng cho sự trừng phạt kẻ phản bội

**Câu 4:** Người Hi Lạp xưa thường khẩn cầu thần Héra điều gì?

A. Cầu một gia đình hạnh phúc

B. Cầu có nhiều sức khỏe

C. Cầu có nhiều quyền lực, vàng ngọc

D. Phù hộ cho gia đình được đầm ấm, nhiều con, đông cháu.

**Câu 5:** Cảnh gia đình của nữ thần Héra như thế nào?

A. Một gia đình hạnh phúc

B. Một gia đình ấm cúng

C. Một gia đình chẳng lấy gì làm hạnh phúc và ấm cúng

D. Một gia đình luôn rộn ràng tiếng cười trẻ thơ.

**Câu 6:** Trong đoạn trích, nữ thầnHéra có những năng lực siêu nhiên nào?

A. Dồn mây mù, nổi giông tố, sấm sét

B. Biến hóa

C. Đội đá, vá trời

D. Tạo ra loài người

**Câu 7.** Dòng nào trong các phương án dưới đây thể hiện rõ nhất tính cách của nữ thầnHéra**?**

A. Chăm chỉ

B. Thương người

C. Ghen tuông

D. Tất cả các ý trên

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8:** Nhận xét về lời kể chuyện trong văn bản (là lời người kể chuyện hay lời nhân vật)? Tác dụng nghệ thuật?

**Câu 9:** Theo văn bản, vai trò của thần Héra là gì? Thông điệp rút ra từ văn bản trên là gì?

**Câu 10:** Em có đồng tình với sự ghen tuông của thần Héra không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4 điểm)**

Từ nhân vật thần Héra là nữ thần hôn nhân và gia đình, anh/chị hãy viết bài văn về vai trò của gia đình với mỗi con người.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**Môn Ngữ Văn 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | **6,0** |
|  | **1** | A | **0,5** |
|  | **2** | B | **0,5** |
|  | **3** | A | **0,5** |
|  | **4** | D | **0,5** |
|  | **5** | C | **0,5** |
|  | **6** | A | **0,5** |
|  | **7** | C | **0,5** |
|  | **8** | -Chỉ có lời người kể chuyện không có lời nhân vật  -Tác dụng: Cuốn hút người đọc và thể hiện sự thành kính, ngưỡng mộ với các vị thần | **0,5** |
|  | **9** | - Héra là vị nữ thần của hôn nhân và gia đình. Nàng bảo vệ cho hạnh phúc của những đôi lứa đã gắn bó với nhau bằng lễ kết hôn, trông nom và săn sóc đến việc sinh nở con cái của những đôi vợ chồng để có thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, đời đời bất diệt.  - Thông điệp: vai trò của gia đình với mỗi con người; tác hại của sự ghen tuông... | **1,0** |
|  | **10** | - Học sinh có thể tán thành một phần hay không tán thành.  - Lí giải thuyết phục, sâu sắc phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức. | **1,0** |
| **II** |  | **Viết** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | **0,25** |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận* về vai trò của gia đình với mỗi con người. | **0,5** |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một số gợi ý:  \*Giới thiệu gia đình và vai trò của gia đình với con người: Nhân vật nữ thần Héra cho thấy từ thời cổ đại con người đã rất coi trọng vai trò của gia đình.  \* Giải thích : Gia đình là gì?  - Gia đình là một hình thức tổ chức đời sống cộng đồng của con người, một thiết chề văn hóa – xã hội đặc thù, được hình thành, tồn tại và phát triển trên cơ sở của quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục … giữa các thành viên. Gia đình là nơi sinh thành nuôi dưỡng bồi đắp tâm hồn tình cảm cho con người. Nơi đó có những người thân yêu cha mẹ, ông bà, anh chị em…  \* Vai trò và ý nghĩa của gia đình:  - Gia đình như một tế bào tự nhiên, là đơn vị nhỏ nhất để tạo nên xã hội, là cầu nối giữa cá nhân và xã hội.  - Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống của mỗi thành viên, mỗi công dân của xã hội. Gia đình là chỗ dựa tinh thần vững chắc trong cuộc sống, chốn về bình yên sau những vất vả gian lao, nơi luôn rộng mở khoan dung sau những sai lầm vấp ngã.  - Gia đình là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc những công dân tốt cho xã hội.  - Gia đình là nguồn động viên, hỗ trợ về tinh thần để mỗi người nỗ lực hơn, mạnh mẽ và vững vàng hơn trong cuộc sống.  \*Phản đề: Phê phán những người mải chạy theo tiền tài địa vị, đuổi theo những thứ phù du mà quên đi gia đình.  \* Bài học nhận thức và hành động:  – Hạnh phúc là nguồn sống của mỗi con người. Xây dựng và bảo vệ hạnh phúc của gia đình là trách nhiệm của mỗi con người.  - Cống hiến là đem hết tài năng, sức lực, trí tuệ của bản thân góp phần vào và đưa sự nghiệp chung của tập thể phát triển theo hướng tích cực.  - Sống cống hiến thể hiện thể hiện trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng làm cho cuộc sống của bản thân có ý nghĩa, được yêu mến, được trân trọng; góp phần lan tỏa các giá trị tốt đẹp, thúc đẩy xã hội phát triển.  - Bài học nhận thức và hành động. | **2,5** |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,25** |
|  |  | e. *Sáng tạo*: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | **0,5** |
|  |  | **Tổng điểm** | **10,0** |

**ĐỀ SỐ 2:**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **3** | **0** | **4** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội . | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM GIỮA KÌ I**

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1**  **2** | **Đọc hiểu**  Văn nghị luận | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố trong thơ Đường luật: thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ  - Nhận biết được nhịp điệu, giọng điệu trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | **3 TN** | **4TN 1TL** | **2 TL** | **0** |
| Nghị luận về một vấn để xã hội. | **Nhận biết**:  - Nhận biết được hệ thống luận điểm, luận cứ, dẫn chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được phong cách ngôn ngữ, sự kết hợp các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận, các biện pháp tu từ…  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận một tác phẩm văn học.  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích tạo lập văn bản.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; tác dụng của các biện pháp tu từ; công dụng của dấu câu; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. |
| Viết bài văn nghị luận về tác phẩm truyện/ thơ. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội |
| **2** | **Viết** | **3 TN** | **4TN 1TL** | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | ***20*** | ***40*** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **60** | **40** | ***30*** | ***10*** |
|  | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI GIỮA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Ngữ văn - Lớp 10**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I.ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

*Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom*

*Oán hận trông ra khắp mọi chòm.*

*Mõ thảm không khua mà cũng cốc*

*Chuông sầu chẳng đánh cớ sao om*

*Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ,*

*Sau giận vì duyên để mõm mòm.*

*Tài tử văn nhân ai đó tá?*

*Thân này đâu đã chịu già tom*

*(Tự tình I - Hồ Xuân Hương)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

1. Thơ tự do
2. Thơ thất ngôn tứ tuyệt
3. Thơ lục bát

D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2**: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong trong hai câu thơ in đậm.

1. Phép đối
2. So sánh
3. . Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**Câu 3:** Hai câu thơ **“***Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom/ Oán hận trông ra khắp mọi chòm” thể hiện tâm trạng gì của nhân vật trữ tình?*

1. Oán hận
2. Hạnh phúc
3. Vui vẻ

D. Nhớ nhung

**Câu 4:** Trong câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom”, từ “Thân này” chỉ ai?

1. Người đọc
2. Nguyễn Khuyến
3. Nguyễn Du

D. Hồ Xuân Hương

**Câu 5.** Từ láy “văng vẳng” trong câu thơ “Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom” gợi cảm giác về điều gì?

1. Tiếng trống thưa thớt, xa xăm
2. Thời gian càng trở nên khuya khoắt hơn
3. Một không gian rộng và tĩnh mịch

D. Nhỏ bé, ít ỏi

**Câu 6**: Đọc bài thơ, anh (chị) nhận thấy khát vọng gì của Hồ Xuân Hương?

1. Khát vọng công danh, sự nghiệp
2. Khát vọng hạnh phúc lứa đôi
3. Khát vọng cuộc sống ấm no

D. Khát vọng được đi ngao du sơn thủy

**Câu 7:** Sự giống nhau trong tâm trạng của Hồ Xuân Hương thể hiện trong hai bài thơ “Tự tình I” và “Tự tình II” là:

1. Sự căm thù chế độ phong kiến thối nát
2. Buồn tủi, xót xa, phẫn uất trước duyên phận
3. Sự thách thức cuộc đời

D. Buồn đau, chán chường vì cuộc đời nhạt nhẽo, vô vị.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 8.** Xác định ý nghĩa nhan đề “Tự tình”.

**Câu 9.** Câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom” thể hiện điều gì trong tính cách, con người của nhân vật trữ tình?

**Câu 10.** Từ bài thơ “Tự tình II”, anh (chị) hãy viết 5- 7 dòng nhận xét về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến?

**II. VIẾT**

Từ thân phận người phụ nữ trong bài thơ “Tự tình I” của Hồ Xuân Hương, anh/chị hãy viết một bài văn khoảng theo chủ đề VƯỢT LÊN SỐ PHẬN.

**................................................HẾT.................................................**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn, lớp 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | D | 0,5 |
|  | 2 | A | 0,5 |
|  | 3 | B | 0,5 |
|  | 4 | D | 0,5 |
|  | 5 | C | 0,5 |
|  | 6 | B | 0,5 |
|  | 7 | B | 0,5 |
|  | 8 | Ý nghĩa nhan đề:  - Tự bộc lộ tâm tư, tình cảm một cách trực tiếp. Đó là lời tự bạch, tự trải lòng mình của Hồ Xuân Hương  - Bài thơ Tự tình I chính là nỗi đau của Hồ Xuân Hương cũng như những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. | 0,75 |
|  | 9 | Câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom” thể hiện cá tính, sự mạnh mẽ, ngang tàng, quyết liệt của Hồ Xuân Hương. | 0,75 |
|  | 10 | - Số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: bị chèn ép, bất hạnh, khổ đau, chất chứa đầy bi kịch,.. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận* | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  \* **Giới thiệu chủ đề vượt lên số phận**: Người phụ nữ xưa nói riêng, con người nói chung do nhiều lí do khác nhau đều có thể bị rơi vào những hoàn cảnh éo le, ngang trái. Khi đó, con người cần phải biết vượt lên số phận.  ***\* Giải thích***  - Vượt lên số phận là dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, nghịch cảnh trong cuộc sống, luôn cố gắng, nỗ lực hoàn thiện bản thân, biến những khiếm khuyết của bản thân thành điểm mạnh, thay đổi cuộc sống của mình theo hướng tốt đẹp hơn..  ***\* Phân tích, chứng minh***  - Vì sao phải vượt lên số phận  +Vì rơi vào hoàn cảnh không may, phải chịu những nỗi đau thể xác và tinh thần thì con người luôn mong muốn thoát khỏi tình trạng đó để vươn lên.  +Cần vượt lên hoàn cảnh, thay đổi cuộc đời của chính mình vì gia đình, người thân và vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.  \* Dẫn chứng  - Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký bị bại liệt cả hai tay, thuở đi học thường bị bạn bè chê cười nhưng thầy đã dùng đôi chân của mình để "viết số phận". - Anh Nguyễn Sơn Lâm là người mắc hội chứng loãng xương từ nhỏ, bị teo cả hai chân nhưng đã trở thành một diễn giả nổi tiếng và đã chinh phục được đỉnh Phan - xi - păng cùng chiếc nạng gỗ của mình.  \* **Bàn luận về ý nghĩa của việc vượt lên số phận**  - Vượt lên trên số phận của chính mình sẽ giúp cho bạn trở thành một phiên bản tốt nhất có thể, từ đó thấy được rằng này cuộc sống này sẽ vô cùng ý nghĩa và đáng sống.  - Những tấm gương vượt lên số phận của chính mình là những người truyền lửa, họ đem đến cho chúng ta niềm tin, niềm hi vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn.  - Phê phán những người không có ý chí nghị lực, thấy khó khăn đã vội chùn bước.  \*Bài học:  - Nếu rơi vào tình huống không may, gặp khó khăn trong cuộc sống, con người cần biết vượt lên số phận  - Chúng ta không nên kì thị mà phải biết giúp đỡ những người kém may mắn hơn trong cuộc sống.  - Cần phải sống có mục tiêu, sống có lí tưởng, dám nghĩ, dám làm và không được ỷ lại vào người khác  \* Khẳng định vấn đề và liên hệ | 2,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn dạt sáng tạo, văn phong trôi chảy | 0,5 |